

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2014



THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại
cuộc họp Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững
ngày 26 tháng 3 năm 2014 về định hướng sửa đổi cơ chế,
chính sách giảm nghèo thời gian tới**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C.....
	Ngày: 08/4.....

Ngày 26 tháng 03 năm 2014, tại Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về giảm nghèo bền vững đã chủ trì cuộc họp về định hướng sửa đổi cơ chế, chính sách giảm nghèo trong thời gian tới. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo, đại diện một số bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững, lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Sau khi nghe lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình bày đề xuất hướng sửa đổi cơ chế, chính sách giảm nghèo thời gian tới, ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững kết luận như sau:

Hoan nghênh và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với các bộ, ngành liên quan trong việc đề xuất hướng sửa đổi cơ chế, chính sách giảm nghèo thời gian tới.

Cơ bản đồng tình với nội dung đề xuất hướng sửa đổi cơ chế chính sách giảm nghèo trong thời gian tới của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Việc có nhiều chính sách giảm nghèo trong thời gian qua là một thực tế do chúng ta luôn mong muốn có thêm nhiều chính sách để hỗ trợ người nghèo, các chính sách được bổ sung trong nhiều năm, do đó không tránh khỏi tình trạng tản mạn, có sự trùng lặp, một số không còn phù hợp với thực tiễn hoặc lạc hậu do chậm được sửa đổi. Vì vậy cần rà soát, gom lại thành hệ thống để dễ bao quát và tổ chức thực hiện, thuận lợi cho cơ quan quản lý và người dân theo dõi, vận dụng.

2. Việc sửa đổi cơ chế, chính sách giảm nghèo là một quá trình, vì vậy cần tránh tư tưởng chủ quan, nóng vội; cần có lộ trình và tiến độ thực hiện hợp lý, không cầu toàn, thực hiện từ thấp đến cao, không làm gián đoạn các chính

sách giảm nghèo hiện hành. Nếu phát hiện có sự chồng chéo về chính sách cần đề xuất bãi bỏ hoặc điều chỉnh lại cho phù hợp; Nếu chính sách thấy quá bất hợp lý phải đề xuất để sửa đổi kịp thời, không để tạo ra lãng phí ngân sách, kém hiệu quả.

- Việc thay đổi hẳn phương thức thực hiện chính sách giảm nghèo là vấn đề lớn, lâu dài, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để thực hiện sau năm 2015.

- Về nguyên tắc, việc rà soát, sửa đổi các chính sách cơ bản không làm xáo trộn hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành, cơ bản phải theo lĩnh vực, lấy mục tiêu giảm nghèo làm trung tâm, trong đó có phân loại đối tượng theo thứ tự ưu tiên: đối tượng hộ nghèo dân tộc thiểu số rất ít người đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, hộ nghèo chung, hộ cận nghèo; từng bước phân định rõ đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo.

- Việc sửa đổi chính sách giảm nghèo cần tính toán đến khả năng cân đối ngân sách từ nay đến năm 2015. Vì vậy, trước mắt thực hiện việc sửa đổi các chính sách quá bất hợp lý để bảo đảm sự công bằng, minh bạch; gom lại các chính sách theo tính hệ thống, nhất là giảm bớt các thủ tục hành chính; việc bổ sung, ban hành mới chính sách cần có lộ trình, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

- Việc đề xuất sửa đổi chính sách giảm nghèo trước hết thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành theo chức năng được giao, cần xác định rõ nội dung, hướng đề xuất sửa đổi, bổ sung, lộ trình thực hiện từ nay đến năm 2015. Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc cần thống nhất, tính toán phương án cân đối ngân sách khi sửa đổi chính sách giảm nghèo, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét.

3. Về nhiệm vụ cụ thể, cơ bản thống nhất với các nguyên tắc và đề xuất phân công trách nhiệm của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội trong việc tổ chức rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách giảm nghèo thời gian tới, cụ thể:

- Về chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo: Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Nghiên cứu thí điểm cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình ở các địa phương có điều kiện, làm cơ sở để sau năm 2015 Bộ Tài chính nghiên cứu tổng kết, sửa đổi Nghị định số 78/2002/NĐ-CP theo hướng tiếp tục phát huy các chính sách tín dụng có hiệu quả, tích hợp các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện hành thành chính sách cho vay tín dụng ưu đãi lấy đối tượng hộ gia đình làm trung tâm, xây dựng hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình, quy định mục đích và nội dung vay vốn để hộ gia đình lựa chọn các nhu cầu ưu tiên để vay vốn.

Đối với các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo, điều chỉnh hạ lãi suất và nâng mức cho vay đối với hộ nghèo và cận nghèo, giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ xem xét;

- Về chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo đối với học sinh nghèo: giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo hướng: tích hợp các chính sách giảm nghèo hiện hành thành văn bản chính sách mang tính hệ thống, dựa trên nhu cầu tối thiểu thiết yếu mà đối tượng người nghèo cần phải có để tiếp cận được dịch vụ giáo dục - đào tạo; trước mắt tích hợp các chính sách cấp học bổng và cấp gạo cho học sinh bán trú, học sinh dân tộc thiểu số... quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và việc ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc nội trú, số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo hướng nhất quán về đối tượng được hưởng và gộp lại các chính sách.

Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với dân tộc ít người giai đoạn 2010-2015 theo hướng mở rộng chính sách cho 16 dân tộc ít người và điều kiện thụ hưởng là người dân tộc ít người theo quy định hiện hành.

Giao Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính nghiên cứu, trình ban hành chính sách quy định vị trí việc làm đặc thù cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, trong đó có vị trí nhân viên cấp dưỡng theo định suất 01 người/30 học sinh có ăn bán trú tại trường.

- Về chính sách hỗ trợ sản xuất đối với hộ nghèo: giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì rà soát các chính sách hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số hiện hành; đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất chung đối với hộ nghèo sau năm 2015, trong đó có các mức hỗ trợ ưu tiên cho hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo trên địa bàn các huyện, xã nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trước mắt tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ hiện hành theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo: giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu đề xuất tích hợp lại chính sách trợ giúp pháp lý chung đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó

có chính sách ưu tiên đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện, xã nghèo; mở rộng đối tượng thụ hưởng là người nghèo thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Về chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số: giao Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành rà soát các chính sách hiện hành, hệ thống lại để hướng dẫn các địa phương thực hiện; đối với các chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp, đề xuất các bộ, ngành theo chức năng nghiên cứu, bổ sung.

- Về chính sách đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động: giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành rà soát các chính sách hiện hành, đề xuất hướng tích hợp chính sách chung về đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, trong đó có ưu tiên cho hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ sinh sống trên địa bàn các huyện, xã nghèo với tiêu chí, định mức hỗ trợ thống nhất.

- Về chính sách hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật: giao Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất, tích hợp chính sách hỗ trợ chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, trong đó ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số;

- Về chính sách hỗ trợ đất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số: giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban Dân tộc rà soát, đề xuất hướng tích hợp chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số: hoàn thiện dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai sửa đổi; đối với những nơi không còn quỹ đất, cần chuyển sang các hình thức hỗ trợ khác như hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ xuất khẩu lao động, giao khoán bảo vệ rừng và trồng rừng...;

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư do phải di chuyển để xây dựng các hồ, đập thủy điện, thủy lợi;

- Về chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi chính sách hỗ trợ tiền điện cho tất cả hộ nghèo theo chuẩn quốc gia trên phạm vi cả nước theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ; đề xuất bãi bỏ chính sách hỗ trợ dầu thấp sáng đối với hộ dân tộc thiểu số ở những nơi chưa có điện lưới.

- Về chính sách giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng: giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép để lực lượng quân đội tham gia thực hiện các Chương trình, dự án trạm trại, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công và nhân rộng mô hình giảm nghèo...

- Về bố trí bộ máy, cán bộ cộng tác viên giảm nghèo, giao Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng phương án thành lập Văn phòng giảm nghèo cấp tỉnh trên cơ sở tổ chức bộ máy, biên chế hiện có và đề xuất chế độ cho cộng tác viên giảm nghèo cấp xã.

- Về cơ chế quản lý: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý vốn đầu tư cho giảm nghèo, cơ chế lập và giao kế hoạch hàng năm sang trung hạn để tăng cường phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở, cộng đồng; hướng tích hợp các chương trình, dự án để hạn chế tình trạng trùng lặp trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cấp xã, dưới xã.

- Về các chính sách khác, Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, đề xuất hướng tích hợp chính sách và báo cáo Ban Chỉ đạo.

4. Về tổ chức Hội nghị trực tuyến giảm nghèo toàn quốc, trên cơ sở tiến độ xây dựng định hướng sửa đổi cơ chế, chính sách giảm nghèo, giao Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuẩn bị nội dung Hội nghị, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, dự kiến vào trung tuần tháng 4 năm 2014.

5. Các Bộ, ngành xác định lộ trình và kế hoạch cụ thể thực hiện các công việc được giao. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững làm đầu mối đơn đốc thực hiện các công việc trên đây; tổng hợp kết quả bước đầu báo cáo tại Hội nghị trực tuyến giảm nghèo toàn quốc.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo đề các Bộ, ngành và địa phương biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các thành viên BCD TƯ về giảm nghèo bền vững;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Ủy ban về Các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, KTTH, V.III, KTN, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3), md. 150

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Khắc Định